Bài trắc nghiệm Địa lý - Câu hỏi 1. Biển Đông có diện tích khoảng bao nhiêu

Câu 1 **Biển Đông có diện tích khoảng bao nhiêu km2?**

A. Khoảng 2,5 triệu km2 .

B. Khoảng 3,5 triệu km2 .

C. Khoảng 4 triệu km2 .

D. Khoảng 4,5 triệu km2 .

Câu 2 **Biển Đông thuộc Đại dương nào sau đây?**

A. Thái Bình Dương.

B. Đại Tây Dương.

C. Ấn Độ Dương.

D. Bắc Băng Dương.

Câu 3 **Biển Đông là vùng biển rộng thứ bao nhiêu trong hệ thống các vùng biển của Thái Bình Dương?**

A. Thứ hai.

B. Thứ ba.

C. Thứ tư.

D. Thứ năm.

Câu 4 **Biển Đông nối liền hai đại dương nào?**

A. Bắc Băng Dương và Đại Tây Dương.

B. Đại Tây Dương và Nam Đại Dương.

C. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

D. Nam Đại Dương và Bắc Băng Dương.

Câu 5 **Có bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ tiếp giáp với Biển Đông?**

A. 07 quốc gia và 01 vùng lãnh thổ.

B. 08 quốc gia và 01 vùng lãnh thổ.

C. 09 quốc gia và 01 vùng lãnh thổ.

D. 10 quốc gia và 01 vùng lãnh thổ.

Câu 6 **Biển Đông có vai trò như thế nào đối với Việt Nam?**

A. Là nơi cung cấp nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào.

B. Là cửa ngõ để Việt Nam giao thương với thị trường khu vực và quốc tế,

C. Là tuyến hàng hải có ý nghĩa đặc biệt về quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trên

D. Cả ba phương án trên.

Câu 7 **Biển Đông được coi là tuyến đường vận tải quốc tế nhộn nhịp thứ bao nhiêu trên thế giới?**

A. Thứ nhất.

B. Thứ hai.

C. Thứ ba.

D. Thứ tư.

Câu 8 **Vịnh Bắc Bộ được bao bọc bởi bờ biển và hải đảo của những nước nào dưới đây?**

A. Việt Nam - Thái Lan.

B. Việt Nam - Trung Quốc.

C. Việt Nam - In-đô-nê-xi-a.

D. Việt Nam - Phi-líp-pin.

Câu 9 **Vịnh Thái Lan được bao bọc bởi bờ biển của bao nhiêu nước?**

A. 3 nước.

B. 4 nước.

C. 5 nước.

D. 6 nước.

Câu 10 **Vùng biển Việt Nam có diện tích khoảng bao nhiêu km2?**

A. Hơn 1 triệu km2 .

B. Hơn 2 triệu km2 .

C. Hơn 2,5 triệu km2 .

D. Hơn 3 triệu km2 .

Câu 11 **Việt Nam có chiều dài bờ biển khoảng bao nhiêu km?**

A. Khoảng 3.260 km.

B. Khoảng 3.360 km.

C. Khoảng 3.460 km.

D. Khoảng 3.560 km.

Câu 12 **Bờ biển Việt Nam kéo dài từ địa phương nào và kết thúc ở địa phương nào?**

A. Từ Quảng Ninh đến Cần Thơ.

B. Từ Quảng Ninh đến Cà Mau.

C. Từ Quảng Ninh đến An Giang.

D. Từ Quảng Ninh đến Vĩnh Long.

Câu 13 **Vùng biển Việt Nam có khoảng bao nhiêu đảo lớn, nhỏ?**

A. Khoảng 4.000 đảo.

B. Khoảng 5.000 đảo.

C. Khoảng 6.000 đảo.

D. Khoảng 7.000 đảo.

Câu 14 **Tài nguyên phi sinh vật lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là gì?**

A. Gió.

B. Dầu khí.

C. Băng cháy.

D. Quặng thiếc.

Câu 15 **Nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp giáp với biển?**

A. 21 tỉnh, thành phố.

B. 28 tỉnh, thành phố.

C. 34 tỉnh, thành phố.

D. 41 tỉnh, thành phố.

Câu 16 **Khu vực ven biển thuộc miền nào của nước ta hằng năm chịu nhiều cơn bão nhất?**

A. Miền Bắc.

B. Miền Trung.

C. Miền Nam.

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 17 **Hệ thống nhà giàn DK1 (hay còn gọi là Trạm Kinh tế Khoa học - Dịch vụ) thuộc vùng biển tỉnh (thành phố) nào?**

A. Tỉnh Quảng Trị.

B. Thành phố Đà Nẵng.

C. Tỉnh Khánh Hòa.

D. Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 18 **Nhà giàn DK1 (hay còn gọi là Trạm Kinh tế Khoa học - Dịch vụ) được xây dựng vào năm nào?**

A. Năm 1989.

B. Năm 1990.

C. Năm 1991.

D. Năm 1992.

Câu 19 **Điểm A1 của đường cơ sở nước ta nằm ở đâu?**

A. Hòn Khói.

B. Hòn Chuối.

C. Hòn Hải.

D. Hòn Nhạn.

Câu 20 **Điểm A2 của đường cơ sở nước ta nằm ở đâu?**

A. Hòn Nhạn.

B. Hòn Đá Lẻ.

C. Hòn Tài Lớn.

D. Hòn Đôi.

Câu 21 **Điểm A3 của đường cơ sở nước ta nằm ở đâu?**

A. Hòn Tài Lớn.

B. Hòn Ông Căn.

C. Đảo Cồn Cỏ.

D. Hòn Hải.

Câu 22 **Điểm A4 của đường cơ sở nước ta nằm ở đâu?**

A. Hòn Tài Lớn.

B. Mũi Đại Lãnh.

C. Hòn Bông Lang.

D. Hòn Nhạn.

Câu 23 **Điểm A5 của đường cơ sở nước ta nằm ở đâu?**

A. Hòn Bảy Cạnh.

B. Hòn Nhạn.

C. Đảo Lý Sơn

D. Đảo Cồn Cỏ.

Câu 24 **Điểm A6 của đường cơ sở nước ta nằm ở đâu?**

A. Hòn Đá Lẻ.

B. Hòn Tài Lớn.

C. Hòn Bảy Cạnh.

D. Hòn Hải.

Câu 25 **Điểm A7 của đường cơ sở nước ta nằm ở đâu?**

A. Hòn Tài Lớn.

B. Hòn Đá Lẻ.

C. Hòn Đôi.

D. Côn Đảo.

Câu 26 **Điểm A8 của đường cơ sở nước ta nằm ở đâu?**

A. Hòn Bảy Cạnh.

B. Hòn Đá Lẻ.

C. Hòn Hải.

D. Mũi Đại Lãnh.

Câu 27 **Điểm A9 của đường cơ sở nước ta nằm ở đâu?**

A. Hòn Đôi.

B. Hòn Hải.

C. Mũi Đại Lãnh.

D. Hòn Ông Căn.

Câu 28 **Điểm A10 của đường cơ sở nước ta nằm ở đâu?**

A. Đảo Lý Sơn.

B. Đảo Cồn Cỏ.

C. Mũi Đại Lãnh.

D. Hòn Ông Căn.

Câu 29 **Điểm A11 của đường cơ sở nước ta nằm ở đâu?**

A. Đảo Lý Sơn.

B. Hòn Ông Căn.

C. Mũi Đại Lãnh.

D. Đảo Cồn Cỏ.

Câu 30 **Một hải lý (đơn vị đo chiều dài trên biển) bằng bao nhiêu mét?**

A. 1528 m.

B. 1582 m.

C. 1825 m.

D. 1852 m.

Câu 31 **Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025, hiện nay Việt Nam có bao nhiêu đặc khu?**

A. 10.

B. 11.

C. 12.

D. 13.

Câu 32 **Quần đảo có nhiều đảo nhất Việt Nam là quần đảo nào?**

A. Quần đảo Hoàng Sa.

B. Quần đảo Trường Sa.

C. Quần đảo Cát Bà.

D. Quần đảo Long Châu.

Câu 33 **Rừng ngập mặn nào được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới đầu tiên tại Việt Nam?**

A. Rừng ngập mặn Cần Giờ.

B. Rừng ngập mặn Cà Mau.

C. Rừng ngập mặn Xuân Thủy.

D. Rừng ngập mặn Cát Bà.

Câu 34 **Hiện nay đặc khu Hoàng Sa là đơn vị hành chính thuộc tỉnh, thành phố nào?**

A. Khánh Hòa.

B. Đà Nẵng.

C. Hải Phòng.

D. Hà Nội.

Câu 35 **Đặc khu Hoàng Sa cách thành phố Đà Nẵng khoảng bao nhiêu hải lý?**

A. 110 hải lý.

B. 120 hải lý.

C. 150 hải lý.

D. 170 hải lý.

Câu 36 **Quần đảo Hoàng Sa cách đảo Lý Sơn tỉnh Quảng Ngãi khoảng bao nhiêu hải lý?**

A. 100 hải lý.

B. 120 hải lý.

C. 130 hải lý.

D. 140 hải lý.

Câu 37 **Tổng diện tích phần nổi của tất cả các đảo, đá, cồn, bãi thuộc Quần đảo Hoàng Sa khoảng bao nhiêu km2?**

A. 5 km2 .

B. 10 km2 .

C. 15 km2 .

D. 20 km2 .

Câu 38 **Quần đảo Hoàng Sa có bao nhiêu cụm đảo chính?**

A. 2 cụm đảo chính.

B. 3 cụm đảo chính.

C. 4 cụm đảo chính.

D. 5 cụm đảo chính.

Câu 39 **Đảo nào có diện tích lớn nhất quần đảo Hoàng Sa?**

A. Đảo Phú Lâm.

B. Đảo Quang Hòa.

C. Đảo Hoàng Sa.

D. Đảo An Vĩnh.

Câu 40 **Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh, thành phố nào sau đây?**

A. Quảng Ngãi.

B. Đà Nẵng.

C. Lâm Đồng.

D. Khánh Hòa.

Câu 41 **Quần đảo Trường Sa có khoảng bao nhiêu đảo, đá, bãi ngầm, bãi san hô?**

A. Khoảng hơn 80 đảo, đá, bãi ngầm, bãi san hô.

B. Khoảng hơn 90 đảo, đá, bãi ngầm, bãi san hô.

C. Khoảng hơn 100 đảo, đá, bãi ngầm, bãi san hô.

D. Khoảng hơn 150 đảo, đá, bãi ngầm, bãi san hô.

Câu 42 **Quần đảo Trường Sa gồm bao nhiêu nhóm đảo?**

A. 05.

B. 06.

C. 07.

D. 08.

Câu 43 **Tổng diện tích phần nổi của tất cả các đảo, đá, cồn, bãi Quần đảo Trường Sa khoảng bao nhiêu km2?**

A. 3 km2 .

B. 5 km2 .

C. 7 km2 .

D. 10 km2 .

Câu 44 **Loài cây nào sau đây xuất hiện nhiều trong các bài thơ, bài hát về Trường Sa?**

A. Cây Bàng vuông.

B. Cây Phượng.

C. Cây Liễu.

D. Cây Phi lao.

Câu 45 **Đặc khu Côn Đảo trực thuộc tỉnh, thành phố nào?**

A. Tỉnh Lâm Đồng.

B. Tỉnh Khánh Hòa.

C. Tỉnh Gia Lai.

D. Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 46 **Nhà tù Côn Đảo được thực dân Pháp xây dựng vào năm nào?**

A. Năm 1862.

B. Năm 1858.

C. Năm 1872.

D. Năm 1874.

Câu 47 **Lễ "Khao lề thế lính Hoàng Sa" là một nghi lễ truyền thống được tổ chức hàng năm ở đảo nào?**

A. Cô Tô.

B. Lý Sơn.

C. Côn Đảo.

D. Phú Quốc.

Câu 48 **Với người dân ven biển, loài cá nào dưới đây được sùng kính như vị thần biển cả?**

A. Cá heo.

B. Cá mập.

C. Cá voi.

D. Cá đuối.

Câu 49 **Lễ hội nào dưới đây là đặc trưng tiêu biểu cho văn hóa của người dân vùng biển miền Trung và Nam Bộ ở nước ta?**

A. Lễ tế Xã Tắc.

B. Lễ hội Nghinh Ông (Cầu Ngư).

C. Lễ hội Chử Đồng Tử.

D. Lễ hội Đền Hùng.

Câu 50 **Huyền thoại đường Hồ Chí Minh trên biển được quân đội ta thiết lập từ năm nào đến năm nào?**

A. Từ năm 1930 - 1945.

B. Từ năm 1945 - 1954.

C. Từ năm 1954 - 1961.

D. Từ năm 1961 - 1975.

Câu 51 **Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đơn vị vận tải nào dưới đây còn được biết đến với tên gọi "Đoàn tàu không số"?**

A. Đoàn 124.

B. Đoàn 125.

C. Đoàn 126.

D. Đoàn 127.

Câu 52 **Bến K15 - Nơi khởi đầu của Đường Hồ Chí Minh trên biển, nằm ở địa phương nào dưới đây?**

A. Quảng Ninh.

B. Hải Phòng.

C. Hưng Yên.

D. Ninh Bình.

Câu 53 **Quần đảo Trường Sa được giải phóng vào thời gian nào?**

A. 21/4/1975.

B. 29/4/1975.

C. 30/4/1975.

D. 01/5/1975.

Câu 54 **Trong sự kiện Gạc Ma 14/3/1988 đã có bao nhiêu cán bộ, chiến sĩ Hải quân Nhân dân Việt Nam anh dũng hi sinh để bảo vệ quần đảo Trường Sa?**

A. 64 đồng chí.

B. 65 đồng chí.

C. 66 đồng chí.

D. 67 đồng chí.

Câu 55 **Câu nói "Không được lùi bước. Phải để cho máu của mình tô thắm lá cờ Tổ quốc và truyền thống vinh quang của Quân chủng Hải quân" là của ai?**

A. Trần Văn Phương.

B. Đinh Ngọc Doanh.

C. Vũ Huy Lễ.

D. Nguyễn Văn Bột.

Câu 56 **Phương châm tác chiến được xác định trong nhiệm vụ giải phóng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa năm 1975 là gì?**

A. Bí mật, bất ngờ tấn công.

B. Đánh nhanh, thắng nhanh.

C. Đánh chắc, tiến chắc.

D. Thần tốc, táo bạo.

Câu 57 **Chỉ huy lực lượng giải phóng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa năm 1975 là ai?**

A. Trung tá Mai Năng.

B. Trung tá Nguyễn Thanh Thí.

C. Thiếu tá Trần Dược.

D. Đồng chí Nguyễn Ngọc Quế.

Câu 58 **Bức mật lệnh có nội dung "Nghiên cứu và chỉ đạo thực hiện gấp rút, nhằm thời cơ thuận lợi nhanh nhất, đánh chiếm các đảo do quân ngụy miền Nam chiếm đóng thuộc quần đảo Trường Sa" của vị tướng nào?**

A. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

B. Đại tướng Văn Tiến Dũng.

C. Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

D. Đại tướng Lê Trọng Tấn.

Câu 59 **Đảo nào của quần đảo Trường Sa được giải phóng đầu tiên trong năm 1975?**

A. Đảo Song Tử Tây.

B. Đảo Sơn Ca.

C. Đảo Nam Yết.

D. Đảo Song Tử Đông.

Câu 60 **Tên gọi của bản đồ Hoàng Sa và Trường Sa trong "Toàn tập Thiên Nam tứ chi lộ đồ thư" là gì?**

A. "Bãi cát vàng" và "Vạn lý Trường Sa".

B. Hoàng Sa và Trường Sa.

C. Hoàng Sa và Bãi Cát Vàng.

D. Hoàng Sa và "Vạn Lý Hoàng Sa.

Câu 61 **Quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam từ thời kỳ nào?**

A. Từ thời Nhà Lý vào thế kỷ 11.

B. Từ thời Nhà Trần vào thế kỷ 13.

C. Từ thời Nhà Lê vào thế kỷ 15.

D. Từ thời Chúa Nguyễn vào thế kỷ 17.

Câu 62 **Vua Gia Long đã ra lệnh cho Đội Hoàng Sa và hải quân của triều đình ra thăm dò, đo thuỷ lộ, và cắm cờ trên quần đảo Hoàng Sa để biểu tượng cho chủ quyền của Việt Nam vào năm nào?**

A. Năm 1816.

B. Năm 1716.

C. Năm 1616.

D. Năm 1516.

Câu 63 **Vua Minh Mạng đã sai Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đến đảo Hoàng Sa để đo đạc và đóng 10 cái bài gỗ làm dấu ghi tại đảo này vào năm nào?**

A. Năm 1833.

B. Năm 1834.

C. Năm 1835.

D. Năm 1836.

Câu 64 **Tổ chức nào được coi là tổ chức Nhà nước đầu tiên trong lịch sử nước ta thực hiện quản lý trên Biển Đông và là bằng chứng về việc xác lập chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa?**

A. Đội Hoàng Sa.

B. Đội Trường Sa.

C. Đội Bãi Cát Vàng.

D. Đội Biển Đông.

Câu 65 **Các hoạt động của nhà Nguyễn tại Hoàng Sa và Trường Sa được lưu lại trong tài liệu lịch sử nào?**

A. Phủ biên tạp lục (1776).

B. Toản tập Thiên nam tứ chí lộ đồ thư (1687).

C. Hải ngoại kỷ sự (1696).

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 66 **Đội Hoàng Sa đã hoạt động qua bao nhiêu đời chúa Nguyễn?**

A. 5 đời.

B. 6 đời.

C. 7 đời.

D. 8 đời.

Câu 67 **Trong các bản đồ lãnh thổ Trung Hoa do người Trung Quốc vẽ trước thế kỷ XX, điểm cực Nam của Trung Quốc chỉ giới hạn đến đâu?**

A. Đảo Hải Nam (Trung Quốc).

B. Quần đảo Hoàng Sa.

C. Quần đảo Trường Sa.

D. Quần đảo Đông Sa.

Câu 68 **"Sách trắng quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa - Lãnh thổ Việt Nam" được Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa XHCN Việt Nam công bố vào thời gian nào?**

A. 02/1975.

B. 9/1979.

C. 12/1981.

D. 9/1975.

Câu 69 **Hiện nay, Việt Nam đang thực hiện chủ quyền và đóng giữ bao nhiêu đảo, đá, bãi tại quần đảo Trường Sa?**

A. 20.

B. 21.

C. 22.

D. 23.

Câu 70 **UNCLOS là cụm từ Tiếng Anh viết tắt của?**

A. Bộ quy tắc ứng xử biển Đông

B. Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển

C. Tên Quốc tế của Luật biển Việt Nam

D. Tất cả điều sai

Câu 71 **Cảnh sát biển Việt Nam được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?**

A. 25/8/1998.

B. 26/8/1998.

C. 27/8/1998.

D. 28/8/1998.

Câu 72 **Truyền thống của Cảnh sát biển Việt Nam là gì?**

A. Đặc biệt tinh nhuệ, anh dũng tuyệt vời, mưu trí, sáng tạo, đánh hiểm,

B. Kiên quyết dũng cảm, khắc phục khó khăn, đoàn kết hiệp đồng, giữ

C. Chiến đấu anh dũng; Mưu trí, sáng tạo; Làm chủ vùng biển; Quyết chiến,

D. Trung thành vô hạn, tiến công kiên quyết, đoàn kết hiệp đồng, lập công

Câu 73 **Tên giao dịch quốc tế của Cảnh sát biển Việt Nam là gì?**

A. Vietnam Marine Police.

B. Vietnam Coast Guard.

C. Vietnam Boder Guard.

D. Vietnam Fisheries Resources Surveillance.

Câu 74 **Vào năm 2014, Cảnh sát biển Việt Nam đã có chiến công nổi bật nào trong đấu tranh, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia trên biển?**

A. Đấu tranh, ngăn cản Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan nước sâu

B. Bảo vệ an toàn cho hoạt động khảo sát thăm dò dầu khí của các tàu

C. Đấu tranh, ngăn chặn tàu Hải Dương 08 của Trung Quốc.

D. Đấu tranh, ngăn cản các tàu Hải Giám, Hải Cảnh, tàu cá Trung Quốc

Câu 75 **Đâu là chiến công nổi bật của Cảnh sát biển Việt Nam trong đấu tranh, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia trên biển vào năm 2019?**

A. Đấu tranh, ngăn cản Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan nước sâu

B. Bảo vệ an toàn cho hoạt động khảo sát thăm dò dầu khí của các tàu

C. Đấu tranh, ngăn chặn tàu Hải Dương 08 của Trung Quốc cùng nhóm tàu

D. Đấu tranh, ngăn cản các tàu Hải Giám, Hải Cảnh, tàu cá Trung Quốc

Câu 76 **Mô hình tổ chức Cuộc thi "Em yêu biển, đảo quê hương" được Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện từ năm nào?**

A. 2011.

B. 2012.

C. 2013.

D. 2014.

Câu 77 **Mô hình tổ chức Cuộc thi "Em yêu biển, đảo quê hương" được Bộ Quốc phòng phê duyệt thành Đề án tổ chức trên phạm vi toàn quốc vào năm nào?**

A. 2021.

B. 2022.

C. 2023.

D. 2024.

Câu 78 **Theo luật biển Việt Nam, các vùng biển Việt Nam bao gồm?**

A. Nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.

B. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm

C. Lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.

D. Nội thủy, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.

Câu 79 **Theo Công ước năm 1982, khi có tranh chấp ranh giới biển giữa hai quốc gia, giải pháp được ưu tiên là gì?**

A. Sử dụng vũ lực để giành quyền kiểm soát.

B. Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

C. Nhờ nước thứ ba can thiệp quân sự.

D. Tạm thời không giải quyết.

Câu 80 **Thành phố Hồ Chí Minh có bờ biển dài bao nhiêu km?**

A. 328 km.

B. 358 km.

C. 378 km.

D. 398 km.

Câu 81 **Đặc khu Côn Đảo cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng bao nhiêu km?**

A. 100 km.

B. 155 km.

C. 185 km.

D. 200 km.

Câu 82 **Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ còn có tên gọi là?**

A. Rừng Sác.

B. Rừng Cúc Phương.

C. Rừng U Minh Thượng.

D. Rừng U Minh Hạ.

Câu 83 **Trữ lượng dầu, khí của vùng biển Thành phố Hồ Chí Minh ước tính khoảng bao nhiêu m3?**

A. 200 triệu m3 .

B. 300 triệu m3 .

C. 400 triệu m3 .

D. 500 triệu m3 .

Câu 84 **ThànhphốHồ ChíMinh có bao nhiêu khurừngnguyên sinh?**

A. 2 khu rừng.

B. 3 khu rừng.

C. 4 khu rừng.

D. 5 khu rừng.

Câu 85 **Đâu là một trong những khu rừng nguyên sinh của Thành phố Hồ Chí Minh?**

A. Vườn quốc gia Côn Đảo.

B. Vườn quốc gia Cúc Phương.

C. Vườn quốc gia Tràm Chim.

D. Vườn quốc gia Núi Chúa.

Câu 86 **Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ còn có tên gọi là?**

A. Rừng Sác.

B. Rừng Cúc Phương.

C. Rừng U Minh Thượng.

D. Rừng U Minh Hạ.

Câu 87 **Ailà người được mệnhdanhlà “BìnhTâyĐại Nguyên soái”?**

A. Trương Công Định.

B. Võ Trường Toản.

C. Nguyễn Tri Phương.

D. Nguyễn An Ninh.

Câu 88 **Vị tướng nào khai phá bờ cõi phương Nam, xác lập chủ quyền ở vùng đất Sài Gòn - Gia Định?**

A. Nguyễn Hữu Dật.

B. Trần Quang Khải.

C. Nguyễn Hữu Cảnh.

D. Nguyễn Huy Lượng.

Câu 89 **Thành phố Sài Gòn - Gia Định được đổi tên thành Thành phố Hồ Chí Minh vào thời gian nào?**

A. Năm 1945.

B. Năm 1946.

C. Năm 1975.

D. Năm 1976.

Câu 90 **Địa đạo Củ Chi có tổng chiều dài bao nhiêu km?**

A. 250 km.

B. 260 km.

C. 270 km.

D. 280 km.

Câu 91 **Địa đạo đầu tiên của Thành phố Hồ Chí Minh là?**

A. Địa đạo Long Phước.

B. Địa đạo Vịnh Mốc.

C. Địa đạo Củ Chi.

D. Địa đạo Phú Thọ Hòa.

Câu 92 **Thành phố Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị loại mấy?**

A. Đô thị loại I.

B. Đô thị loại II.

C. Đô thị loại III.

D. Đô thị loại đặc biệt.

Câu 93 **Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh tại Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập năm nào?**

A. Năm 1975.

B. Năm 1976.

C. Năm 1977.

D. Năm 1980.

Câu 94 **Di tích lịch sử Bến Nhà Rồng thuộc phường nào của Thành phố Hồ Chí Minh?**

A. Phường Sài Gòn.

B. Phường Tân Định.

C. Phường Bến Thành.

D. Phường Khánh Hội.

Câu 95 **Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước tại bến cảng Nhà Rồng vào thời gian nào?**

A. 04/6/1911.

B. 05/6/1911.

C. 07/6/1911.

D. 06/5/1911.

Câu 96 **Hai công trình kiến trúc tại Thành phố Hồ Chí Minh được xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt là?**

A. Di tích lịch sử Dinh Độc Lập và Bến Nhà Rồng.

B. Di tích lịch sử Dinh Độc Lập và Di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi.

C. Bưu điện TP Hồ Chí Minh và Di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi.

D. Di tích lịch sử Dinh Độc Lập và Khu căn cứ rừng Sác.

Câu 97 **Số hiệu của 2 chiếc xe tăng húc đổ cổng Dinh Độc lập ngày 30/4/1975 trong chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước?**

A. 843 và 390.

B. 843 và 845.

C. 843 và 879.

D. 843 và 790.

Câu 98 **Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV đã thông qua Nghị quyết về việc sắp xếp Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở sáp nhập mấy tỉnh, thành phố?**

A. 3 tỉnh, thành phố.

B. 4 tỉnh, thành phố.

C. 5 tỉnh, thành phố.

D. 6 tỉnh, thành phố.

Câu 99 **Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh có bao nhiêu đơn vị hành chính cấp xã?**

A. 158 đơn vị hành chính cấp xã.

B. 168 đơn vị hành chính cấp xã.

C. 178 đơn vị hành chính cấp xã.

D. 188 đơn vị hành chính cấp xã.

Câu 100 **Thành phố Hồ Chí Minh thuộc vùng kinh tế xã hội trọng điểm nào của Việt Nam?**

A. Tây Nguyên.

B. Duyên hải miền Trung.

C. Đông Nam Bộ.

D. Đồng bằng sông Cửu Long

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:
IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker
Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app